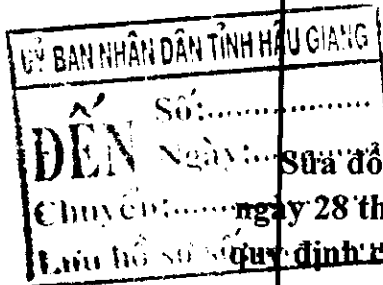


Số: 08 /2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2017



THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 như sau:

“ 3. Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, trò chơi điện tử trên mạng dưới hình thức dịch vụ nội dung thông tin qua mạng viễn thông di động phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định về hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, trò chơi điện tử trên mạng theo quy định của pháp luật hiện hành.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2:

Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động là việc tổ chức, doanh nghiệp thiết lập hệ thống thiết bị tại Việt Nam và kết nối với hạ tầng viễn thông di động để thực hiện quy trình đăng ký, hủy và cung cấp dịch vụ nội dung tới người sử dụng qua các phương thức đăng ký sau: đầu số tin nhắn ngắn SMS, wapsite, website, ứng dụng (application), USSD, Livescreen và các phương thức khác thông qua thiết bị di động nhằm thu phí người sử dụng thông qua tài khoản thuê bao di động.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 như sau:

“3. Đối với các dịch vụ cung cấp theo định kỳ (ngày, tuần, tháng, quý, năm), tổ chức, doanh nghiệp chỉ được cung cấp dịch vụ sau khi có xác nhận đồng ý của người sử dụng bằng tin nhắn ngắn SMS và thông báo bằng tin nhắn ngắn SMS gửi tới người sử dụng bao gồm các thông tin sau: “Bạn đã đăng ký thành công “Tên dịch vụ vừa đăng ký”, mã, số cung cấp dịch vụ, chu kỳ cước, giá cước, cách hủy, tổng đài hỗ trợ tư vấn người sử dụng dịch vụ.”;

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 như sau:

“6. Khi quảng cáo về dịch vụ nội dung thông tin phải bao gồm các thông tin sau: Tên dịch vụ, mã, số cung cấp dịch vụ, cách đăng ký, chu kỳ cước, giá cước, cách từ chối, tổng đài hỗ trợ tư vấn người sử dụng dịch vụ.

Đối với thuê bao đã đăng ký sử dụng dịch vụ định kỳ, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phải gửi tin nhắn ngắn SMS tới người sử dụng thông báo về việc tự động gia hạn các dịch vụ theo các quy định sau:

a) Thông tin thông báo: Tên dịch vụ, mã, số cung cấp dịch vụ, chu kỳ cước, giá cước, cách hủy, tổng đài hỗ trợ tư vấn khách hàng. Thông báo 07 ngày một lần kể từ ngày đăng ký thành công với các dịch vụ định kỳ ngày, tuần. Thông báo 30 ngày một lần kể từ ngày đăng ký thành công với các dịch vụ định kỳ tháng, năm;

b) Thời gian gửi thông báo: Từ 07 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

Trường hợp thuê bao đã nhắn tin ngắn SMS theo cú pháp để hủy dịch vụ thì tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phải có tin nhắn thông báo về kết quả xử lý yêu cầu hủy này.”.

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 7 như sau:

“7. Lưu trữ tối thiểu 180 (một trăm tám mươi) ngày các nội dung thông tin đã cung cấp; lưu trữ tối thiểu 01 (một) năm dữ liệu xử lý các yêu cầu đăng ký, yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ, chi tiết cước, thông tin khiếu nại của người sử

dụng và kết quả xử lý khiếu nại kể từ ngày tiếp nhận, xử lý để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.”

d) Bổ sung Khoản 10 như sau:

“10. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung phải có tổng đài hỗ trợ, tư vấn cho người sử dụng dịch vụ.”

đ) Chuyển Khoản 10 thành Khoản 11.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

a) Bổ sung thêm Khoản 3 như sau:

“3. Các doanh nghiệp viễn thông di động thống nhất sử dụng mã, đầu số phù hợp quy hoạch về kho số để người sử dụng dịch vụ truy vấn thông tin các dịch vụ nội dung thông tin đang sử dụng. Nội dung thông tin cung cấp cho người sử dụng bao gồm: Tên dịch vụ, mã, số cung cấp dịch vụ, ngày bắt đầu đăng ký, chu kỳ cước, giá cước, cách hủy dịch vụ.”

a) Bổ sung thêm Khoản 4 như sau:

“4. Chịu trách nhiệm kiểm soát quy trình, hệ thống cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung, bảo đảm việc đăng ký, xác thực, từ chối, gia hạn, hủy dịch vụ, thu cước và thông báo tới người sử dụng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.”

b) Chuyển Khoản 3, Khoản 4 thành Khoản 5, Khoản 6.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin có trách nhiệm chủ trì giải quyết khiếu nại. Trường hợp phát hiện thu phí sử dụng dịch vụ nội dung sai quy định, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung và doanh nghiệp viễn thông phải có trách nhiệm hoàn trả lại phần phí dịch vụ đã thu sai cho người sử dụng dịch vụ trong vòng 03 (ba) ngày kể từ khi có kết quả giải quyết khiếu nại.”

6. Sửa đổi, bổ sung Tờ khai đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2017) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung mục 2 như sau:

“2. Thông tin về loại hình dịch vụ nội dung và phương thức cung cấp: Tên và thông tin dịch vụ nội dung (nhóm dịch vụ nội dung), phương thức cung cấp dịch vụ: Tin nhắn ngắn SMS (mã, số cung cấp dịch vụ), wapsite, website, ứng dụng, USSD, Livescreen.”

b) Sửa đổi, bổ sung mục 5 như sau:

“5. Quy trình cung cấp dịch vụ nội dung.”.

c) Sửa đổi, bổ sung mục 6 như sau:

“6. Phương thức đăng ký cung cấp dịch vụ: Tin nhắn ngắn SMS, wapsite, website, ứng dụng, USSD, Livescreen,...”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

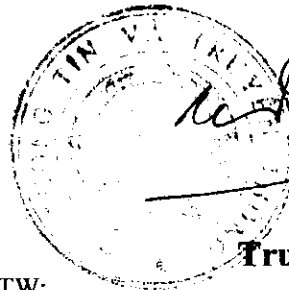
Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **21** tháng **9** năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để được xem xét, giải quyết. *h*

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, Cục PTTT&TTĐT.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn